TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 6 – 2018
V/v "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Nguyễn Văn Chiến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2018 về việc "Tranh chấp của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị Bích Ph, sinh năm: 1976, (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, phường 8, thành phố C, tỉnh Y.

Tạm trú: Số 59B, Lý Văn Lâm, khóm 5, phường 1, thành phố C.

- *Bị đơn:* Anh Trương Quốc Kh, sinh năm: 1974, (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 144, Trương Phùng Xuân, khóm 5, phường 8, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Lâm Thị Bích Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trương Quốc Kh xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau từ năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, chị Ph cho rằng anh

Kh tính tình thô lỗ, cọc cằn, lại sống không chung thuỷ nên thường đánh đập chị, chửi bới cha, mẹ chị. Từ đó, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, không thể hòa hợp được với nhau nên chị và anh Kh không còn chung sống vợ, chồng tháng 5 năm 2017 đến nay.

Từ nội dung trên, chị nhận thấy tình cảm của giữa chị và anh Kh không còn, không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống và duy trì mối quan hệ vợ chồng được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Kh.

- Về con chung: Chị Ph xác định có 02 người con chung tên Trương Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1995 và Trương Phú Nh, sinh năm 1997, hiện các con của chị và anh Kh đã thành niên nên không đặt ra quyền yêu cầu nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Ph xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Ph khai rằng giữa chị và anh Kh không có nợ chung và không ai nợ lại anh, chị.

Tại bản tự khai và biên bản hoà giải ngày 24/4/2018, anh Kh trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản, nợ đúng như chị Ph trình bày. Về mâu thuẫn gia đình giữa anh và chị Ph không có mâu thuẫn gì lớn. Tháng 5/2017, chị Ph bỏ nhà ra đi, anh tìm cách liên lạc nhưng không được. Nay chị Ph xin ly hôn anh đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ph và anh Kh không đăng ký kết hôn theo quy định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với anh Trương Quốc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Kh vẫn không có mặt mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Trên thực tế, chị Lâm Thị Bích Ph và anh Trương Quốc Kh có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán và chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 đến tháng 5 năm 2017, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không có đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân của anh, chị đã vi phạm về đăng ký kết hôn được quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Cho nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức, nay chị Ph yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong thời gian chung sống, chị và anh Kh luôn bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình và không tin tưởng nhau rồi thường xuyên cải vã, gây bất hòa với nhau mà không bên nào có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn. Bên cạnh đó, chị Ph và anh Kh đều xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên anh, chị đã tự ly thân từ tháng 5 năm 2016 đến nay.

Theo quy định tại điểm b khoản 3 của Nghị quyết 35 của Quốc hội quy định: Kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà

không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì Tòa án áp dụng khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết. Mặt khác, căn cứ khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con ... thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét mâu thuẫn thực tế của vợ, chồng anh, chị đến mức trầm trọng, đời sống chung hiện tại cũng không còn nên mục đích hôn nhân không đạt được, đồng thời hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Ph và anh Kh xác định có 02 người con chung tên Trương Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1995 và Trương Phú Nh, sinh năm 1997, hiện các con của chị và anh Kh đã thành niên nên không đặt ra quyền yêu cầu nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Ph và anh Kh xác định giữa anh, chị không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ph, anh Kh khai rằng giữa anh, chị không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Ph và anh Kh được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp;

- Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1 - Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lâm Thị Bích Ph và anh Trương Quốc Kh.

2 - Về con chung: Cháu Nh và Cháu Nh đã thành niên nên không đặt ra quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng.

3 - Về tài sản chung: Chị Ph, anh Kh xác định không có nên không đặt ra xem xét.

4 - Về nợ chung: Chị Ph và anh Kh khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.

5 - Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Ph phải chịu 300.000đ. Ngày 05 tháng 3 năm 2018, chị Ph đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau theo biên lai số: 426 được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

6 - Về quyền kháng cáo: Chị Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Minh Hải